

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1335/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/12/2021.

Về việc “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Mạnh Đoan Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Thực;

Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Danh Đồi – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số 284/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 9899/2021/QĐXXST-DS ngày 24/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị Việt H**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 93 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Danh Th**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 10 Glenwood Street, Massachusetts 01610, USA, (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 16/12/2021, nguyên đơn bà Ngô Thị Việt H trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, bà H và ông Phạm Danh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 141 ngày 15/12/2017. Sau khoảng thời gian chung sống hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng càng về sau càng nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó ông Th đi nước ngoài định cư, từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Bà H xác

nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Danh Th.

Về con chung: Bà H khai bà và ông Th có 03 người con chung gồm: Phạm Việt Anh, sinh ngày 23/12/2001; Phạm Gia Bảo, sinh ngày 23/7/2005; Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 22/6/2013. Bà H yêu cầu ông Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hai cháu Phạm Gia Bảo và Phạm Ngọc Anh, bà không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phạm Việt Anh đã thành niên nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo nội dung bản tự khai, bị đơn ông Phạm Danh Th trình bày:* Ông Th xác nhận những lời trình bày của bà H về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông Th đồng ý ly hôn và đồng ý yêu cầu của bà H về việc ông Th là người trực tiếp nuôi hai người con chung là cháu Phạm Gia Bảo, sinh ngày 23/7/2005 và Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 22/6/2013, không yêu cầu bà H cấp dưỡng cho con. Đồng thời, ông Th có đơn yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- *Theo nội dung bản tự khai, cháu Phạm Gia Bảo và Phạm Ngọc Anh thống nhất trình bày:* Trong trường hợp Tòa án chấp nhận cho cha mẹ ly hôn, cháu Bảo, cháu Anh có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Phạm Danh Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Xét thấy, bà Ngô Thị Việt H xin ly hôn với ông Phạm Danh Th và ông Th hiện đang cư trú tại nước ngoài (địa chỉ 10 Glenwood Street, Massachusetts 01610, USA), do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét Bản tự khai của bị đơn đã được xác nhận chữ ký, hợp pháp hóa lãnh sự của Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Việt H, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà H và ông Th có cơ sở xác định: Bà H và ông Th có đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, do Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2017. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải hòa, ông Th đã định cư ở nước ngoài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Do hai bên đang sinh sống và làm việc ở hai nước khác nhau nên không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông Th, ông Th cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của bà Ngô Thị Việt H và ông Phạm Danh Th.

- Về con chung: Bà H và ông Th có 03 người con chung gồm: Phạm Việt Anh, sinh ngày 23/12/2001; Phạm Gia Bảo, sinh ngày 23/7/2005; Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 22/6/2013. Bà H yêu cầu ông Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hai cháu Phạm Gia Bảo và Phạm Ngọc Anh, bà không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo bản tự khai ngày 15/9/2021, ghi nhận ý kiến của con chung trên 7 tuổi là cháu Phạm Gia Bảo và Phạm Ngọc Anh đồng ý sống chung với cha là ông Phạm Danh Th. Đồng thời, tại bản khai ngày 15/9/2021, ông Th cũng thống nhất đồng ý với yêu cầu nêu trên của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của hai bên. Đối với con chung là cháu Phạm Việt Anh đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà H và ông Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn bà Ngô Thị Việt H chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Ngô Thị Việt H**, sinh năm 1975 và ông **Phạm Danh Th**, sinh năm 1971.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, do Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2017 cho bà Ngô Thị Việt H và ông Phạm Danh Th hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà H và ông Th có 03 người con chung gồm: Phạm Việt Anh, sinh ngày 23/12/2001; Phạm Gia Bảo, sinh ngày 23/7/2005; Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 22/6/2013. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà H và ông Th về việc giao hai con chung tên Phạm Gia Bảo, sinh ngày 23/7/2005 và Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 22/6/2013 cho ông Phạm Danh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con

cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng: Ông Phạm Danh Th không yêu cầu bà Ngô Thị Việt H cấp dưỡng cho con. Tạm hoãn việc xem xét cấp dưỡng cho con đối với bà H cho đến khi có yêu cầu mới phát sinh.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Ngô Thị Việt H chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001403 ngày 22/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Ông Phạm Danh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Ngô Thị Việt H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, (Đời-Trg), 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Đặng Mạnh Đoàn Trang**